

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 59/2026/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1982;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T1, sinh năm: 1978.

Đều có địa chỉ: Thôn S, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Xuân T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Xuân T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Xuân T1 có 02 con chung là:

+ Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 11/02/2008 (Đã thành niên)

+ Nguyễn An N, sinh ngày 12/7/2023: bà Hoàng Thị T có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn An N cho đến khi con chung Nguyễn An N đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, ông T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Hoàng Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Xuân T1 cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn An N.

- Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Xuân T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà Hoàng Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0001481 ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Hoàn lại cho bà Hoàng Thị T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND KV6 – Thái Nguyên;
- UBND xã Thanh Thịnh, Thái Nguyên (Nơi ĐKKH);
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên (kèm BBHGT);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Triệu Thị Vang**